



Dự thảo

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CP CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 22 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện sản xuất, kinh doanh năm 2017; Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018.

1. TÌNH HÌNH CHUNG

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, Công ty CP chế biến gỗ Thuận An có những thuận lợi và khó khăn:

Thuận lợi:

- Được sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, sự quan tâm hỗ trợ của Ban Lãnh đạo Tập đoàn, Công đoàn Ngành và các Công ty cao su trong ngành.
- Được sự gắn bó lâu dài của người lao động có tay nghề, có tâm huyết, có mối quan hệ tốt, xây dựng được niềm tin với khách hàng và bạn hàng trong ngành.
- Có những khách hàng truyền thống.
- Chủ động về nguồn vốn kinh doanh, đảm bảo đủ cho nhu cầu sản xuất.

Khó khăn:

- Thị trường chính của Công ty là Mỹ và Úc vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, EU và Úc đang từng bước siết chặt việc thực hiện khai báo nguồn gốc và tính pháp lý của nguồn gỗ nguyên liệu khi tham gia xuất khẩu vào thị trường EU và Úc.
- Khách hàng rút ngắn thời gian từ khi xác nhận đơn hàng đến lúc giao hàng đã gây khó khăn cho Công ty trong kế hoạch dự trữ mua sắm vật tư nguyên liệu phục vụ cho sản xuất. Vòng đời sản phẩm rút ngắn nên phải thường xuyên sản xuất sản phẩm mới làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất.
- Giá điện, giá nhiên liệu, nguyên vật liệu tăng từng giai đoạn, cũng như việc tăng lương tối thiểu vùng hàng năm của chính phủ, làm gia tăng áp lực về chi phí sản xuất cho Công ty.
- Bên cạnh đó, việc tìm kiếm đơn hàng cũng như khách hàng mới khó khăn do thị trường cạnh tranh gay gắt.

2. CÔNG TÁC SẢN XUẤT - KINH DOANH

- Với việc xác định được đơn hàng tiềm năng trước và trong mùa hàng 2017 nên công ty đã chủ động sắp xếp dây chuyền sản xuất cũng như nhân lực trong sản xuất. Thực hiện năm 2017, sản lượng sản xuất tính chế đạt được 112,22% so với kế hoạch năm. Sản lượng gỗ phôi sơ chế đạt được 101,25% so với kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu năm 2017 là 567,522 tỷ đồng, đạt 111,87% so với kế hoạch năm. Trong đó doanh thu tính chế là 333,323 tỷ đồng, đạt 107,52% kế hoạch năm, chiếm tỷ lệ 61,07% trên tổng doanh thu bán hàng.
- Lợi nhuận trước thuế 20,324 tỷ đồng, đạt 111,06% kế hoạch năm. Trong đó, lợi nhuận từ sản xuất là 12,799 tỷ đồng, đạt 86,48% kế hoạch năm.
- Năm 2017, mặc dù giá phôi cao su tăng so với năm 2016 nhưng chi phí mua cây cao su cũng tăng cao. Bên cạnh đó, do chính sách giảm giá bán 5% của các khách hàng nước ngoài nhằm tăng cạnh tranh, đây là chính sách chung của khách hàng nước ngoài áp dụng cho tất cả các nhà cung cấp trong đó có Gỗ Thuận An đã dẫn đến doanh thu sản xuất kinh doanh đạt 109,63% kế hoạch nhưng lợi nhuận chỉ đạt 86,48% so với kế hoạch đề ra.

Một số chỉ tiêu cơ bản được thống kê trong bảng sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % so KH	% so với năm 2016
I	SẢN LƯỢNG					
1	Sản lượng sản xuất					
	- Diện tích cao su	ha	900	722	80,22	93,89
	- Gỗ tròn cao su	ster	154.800	141.630	91,49	103,19
	- Gỗ phiê Sơ chế	m3	41.300	41.817	101,25	110,57
	+ <i>Gỗ cao su</i>	"	<i>34.100</i>	<i>31.769</i>	<i>93,16</i>	<i>104,46</i>
	+ <i>Gỗ trà</i>	"	<i>7.200</i>	<i>10.048</i>	<i>139,56</i>	<i>135,69</i>
	- Gỗ tinh chế	m3	6.500	7.294	112,22	108,70
	+ <i>Tấm ghép</i>	"	<i>500</i>	<i>817</i>	<i>163,40</i>	<i>160,83</i>
	+ <i>Thành phẩm</i>	"	<i>6.000</i>	<i>6.477</i>	<i>107,95</i>	<i>104,43</i>
2	Sản lượng tiêu thụ					
	- Gỗ phiê sơ chế	m3	34.100	33.725	98,90	115,57
	- Gỗ tinh chế	m3	6.600	7.425	112,50	108,16
	+ <i>Tấm ghép</i>	"	<i>500</i>	<i>817</i>	<i>163,40</i>	<i>160,83</i>
	+ <i>Thành phẩm</i>	"	<i>6.100</i>	<i>6.608</i>	<i>108,33</i>	<i>103,95</i>
II	KẾT QUẢ KINH DOANH					
1	Tổng doanh thu	Tr đồng	507.300	567.522	111,87	112,30
1.1	Sản xuất kinh doanh	Tr đồng	497.800	545.749	109,63	111,33
	- <i>Doanh thu sơ chế</i>	"	<i>177.300</i>	<i>199.830</i>	<i>112,71</i>	<i>134,35</i>
	- <i>Doanh thu tinh chế</i>	"	<i>310.000</i>	<i>333.323</i>	<i>107,52</i>	<i>100,84</i>
	- <i>Doanh thu khác</i>	"	<i>10.500</i>	<i>12.596</i>	<i>119,96</i>	<i>115,18</i>
1.2	Hoạt động tài chính	"	8.000	19.409	242,61	147,95
1.3	Thu nhập khác	"	1.500	2.364	157,60	116,05
2	Tổng chi phí	Tr đồng	489.000	547.198	111,90	112,34
2.1	Giá vốn hàng bán	Tr đồng	457.500	505.398	110,47	111,91
2.2	Chi phí bán hàng	"	8.100	8.694	107,33	100,08
2.3	Chi phí quản lý DN	"	17.400	18.858	108,38	104,89
2.4	Chi phí tài chính	"	5.000	12.714	254,28	172,18
2.5	Chi phí khác	"	1.000	1.534	153,40	108,10
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	18.300	20.324	111,06	111,21
3.1	LN sản xuất kinh doanh	"	14.800	12.799	86,48	107,35
3.2	LN hoạt động tài chính	"	3.000	6.695	223,17	116,74
3.3	Lợi nhuận khác	"	500	830	166,00	134,30
4	Tỷ suất LN/DT	%	3,61	3,58	99,28	99,03
5	Thuế TNDN	Tr đồng	3.715	4.131	111,20	110,66
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	14.585	16.193	111,02	111,35
	Tỷ suất LN/vốn góp	%	14,02	15,57	111,02	111,35
7	Phân phối lợi nhuận					
	Tỷ lệ chia cổ tức	%	11	11	100,00	110,00
	Chia cổ tức	Tr đồng	10.813	10.813	100,00	110,00
	Trích quỹ đầu tư phát triển	"	510	648	127,06	111,34

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % so KH	% so với năm 2016
	Trích quỹ khen thưởng	"	2.042	3.239	158,62	131,03
	Trích quỹ phúc lợi	"	1.070	1.273	118,96	87,07
	Thường ban điều hành	"	150	220	146,67	111,68
8	Lao động tiền lương					
	Lao động bình quân	Người	834	784	94,00	91,59
	Thu nhập bình quân	Tr đ/ng/thg	7,01	8,29	118,21	121,22
III	ĐẦU TƯ XDCB	Tr đồng	34.874	6.175	17,71	113,97
	Tổng xây lắp	"	26.585	506	1,90	135,29
	Tổng thiết bị	"	8.289	5.669	68,39	112,39

3. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Hiện nay, tổng số vốn cổ phần của Công ty là 104 tỷ đồng, tương đương với 10.400.000 cổ phần, số lượng cổ phiếu quỹ hiện nay lên 570.000Cp.

Một số chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn của Công ty đến ngày 31/12/2017 như sau:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ %
1	Tiền và các khoản tương đương tiền		27.091	18.635	68,78%
2	Tiền gửi có kỳ hạn		229.920	254.883	110,85%
3	Phải thu khách hàng	"	19.350	21.810	112,71
4	Hàng tồn kho	"	57.137	76.022	133,05
5	Phải trả người bán	"	43.749	50.675	115,83
6	Vay ngắn hạn		200.564	176.416	87,96%

Công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2017 chủ yếu là công nợ hàng xuất khẩu với thời hạn thanh toán từ 30 đến 45 ngày kể từ ngày khách hàng nhận được bộ chứng từ xuất khẩu.

Đối với công nợ phải trả, Công ty luôn cân đối nguồn vốn để trả đúng cam kết với nhà cung cấp.

Chi tiết hàng tồn kho:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ %
1	Cây cao su chưa khai thác	Triệu đồng	7.001	24.991	356,96
2	Vật tư, nguyên liệu	"	6.573	7.678	116,81
3	Công cụ, dụng cụ	"	163	178	109,20
4	Sản phẩm dở dang	"	22.820	15.660	68,62
5	Thành phẩm:	"	20.579	27.515	133,70
	- Thành phẩm sơ chế	"	18.205	23.697	130,17
	- Thành phẩm tinh chế	"	2.374	3.818	160,83
	Tổng		57.137	76.022	133,05

Hàng tồn kho bao gồm gỗ phôi tồn kho chưa bán và một phần phục vụ sản xuất hàng tinh chế; dở dang và bán thành phẩm đang trong quá trình sản xuất.

Tồn cây cao su chưa khai thác năm nay tăng cao so với đầu năm do việc phân bổ cũng như tiến hành đầu giá của các Công ty Cao su diễn ra chậm hơn so với năm trước nên Công ty chưa thể khai thác trong năm.

4. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ, XDCB

Tổng giá trị đầu tư 6,17 tỷ đồng, trong đó mua sắm máy móc thiết bị là 5,67 tỷ đồng, đầu tư XDCB là 0,5 tỷ đồng; Chi tiết như sau:

Tên Tài Sản	ĐVT	XDCB	MMTB	TỔNG
THUẬN AN		356	1.448	1.803
Nhà ăn công nhân	Tr đồng	63		63
Khu vực kiểm hàng mẫu	"	126		126
Tường rào khu vực hoàn thiện 153 M2	"	78		78
Bể nước thải buồng sơn (16.53m3)	"	38		38
Khu vực để hàng mẫu (88.4m2)	"	50		50
Máy khoan nằm ngang SS-260	"		119	119
Xe Innova 8 chỗ	"		788	788
Xe nâng hàng động cơ Toyota	"		540	540
BÌNH PHƯỚC		150	4.221	4.371
Mái che xưởng khu vực xưởng 3	"	150		150
Máy bào 4 mặt SKG 230	"		1.180	1.180
Máy phay Roter TR60	"		33	33
Máy cưa Panel PTS 10SH	"		909	909
Máy Khoan nằm ngang SS260	"		119	119
Máy Khoan nằm ngang SS260	"		119	119
Máy Khoan nằm ngang SS260	"		119	119
Máy chà nhám thùng PR600	"		353	353
Hệ thống hút bụi	"		790	790
Xe nâng động cơ dầu	"		540	540
Hệ thống Camera	"		58	58
TỔNG CỘNG		506	5.669	6.174

5. CÔNG TÁC LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG

Lao động có mặt đến 31/12/2017: 825 người; Nam: 473 người, Nữ: 352 người. Trong đó, có 108 lao động là người Dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ: 13,09%/TSLĐ.

Lao động toàn công ty bình quân năm 2017: có 784 người, đạt 94,0% /kế hoạch 2017 (834 người);

Thu nhập bình quân năm 2017: 8,29 trđ/người/tháng; đạt 118,21% so với kế hoạch năm (7,01 trđ/người/tháng).

6. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ:

Trong năm tình hình lao động toàn công ty ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh toàn công ty. Công ty đã ban hành một số quyết định bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ quản lý nhằm phát huy hiệu quả hơn nữa trong công tác tổ chức cán bộ.

Tháng 11/2017: cử 4 người tham gia tập huấn công tác chuyên môn về BHXH, BHYT theo qui định mới.

7. CÔNG TÁC BẢO VỆ - AN NINH TRẬT TỰ- PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ

Lực lượng Bảo vệ toàn Công ty hiện có 17 người

Trong đó:

Tại Công ty: 09 người

Tại Chi nhánh Công ty: 08 người

- Với ý thức trách nhiệm cao, lực lượng bảo vệ đã giữ gìn an ninh trật tự, bảo đảm an toàn tài sản của Công Ty, thực hiện tốt công tác trực bảo vệ trong những ngày Lễ, Tết: Đội Bảo vệ công ty phối hợp cùng người lao động là tổ trưởng, tổ phó, Ban Quản đốc các Xưởng trực bảo vệ, PCCC tại công ty 24/24. Do vậy, công tác trực bảo vệ, PCCC vào dịp lễ: Tết Nguyên Đán, Lễ 30/4, 1/5, 2/9 năm 2017 công ty đã thực hiện tốt, không để xảy ra cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ tốt tài sản của Công ty.

- Bên cạnh đó, Công ty đã phối hợp tốt cùng lực lượng dân quân Khu Phố Bình Giao, Công An Phường Thuận Giao thực hiện tốt công tác giữ gìn tình hình an ninh trật tự tại đơn vị.

- Về công tác phòng cháy chữa cháy: Công ty phối hợp với Đội cảnh sát PCCC Thị Xã Thuận An huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy cho đội PCCC của Công ty. Các phương tiện chữa cháy được trang bị đầy đủ kịp thời đáp ứng nhu cầu chữa cháy khi có hỏa hoạn xảy ra. Tổ chức diễn tập phương án PCCC toàn công ty. Ngoài ra, công ty đã thành lập Đội trực tiếp chữa cháy gồm 26 người, trong năm 2017, lực lượng này phối hợp cùng Đội Bảo vệ Công ty đã làm tốt nhiệm vụ PCCN, không để xảy ra cháy nổ nghiêm trọng.

8. CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG:

- Ngay từ đầu năm, Công ty đã phát động phong trào đăng ký thi đua hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2017, đã có 100% tập thể và cá nhân đăng ký thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong năm đã có nhiều tập thể và cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hàng tháng, quý, như vượt sản lượng sản xuất, tăng năng suất lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm và tiến độ giao hàng, ... Công ty đã tổ chức khen thưởng cho công nhân trực tiếp sản xuất vượt năng suất lao động và tích cực trong sản xuất, sản phẩm mẫu cho khách hàng.

- Để kịp thời động viên tinh thần hăng say lao động của công nhân, hàng tháng công ty tổ chức bình bầu phân loại A, B, C đối với lao động sản xuất trực tiếp và có mức khen thưởng cụ thể.

- Trong kỳ, công ty chi thưởng kịp thời cho người lao động nhân dịp Tết cổ truyền, Tết dương lịch, Lễ 30/4, Lễ 2/9.

- Tiền thưởng bình quân (Tết Mậu Tuất 2018): 8.510.000đ/ người (tăng 10,3% so với năm 2017: 7.715.000/người)..

9. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

Năm 2018 chịu sự ảnh hưởng của chính sách BHXH mới, mức lương tối thiểu tăng cũng như xu hướng giảm giá để cạnh tranh của khách hàng.

Xu hướng mong muốn đối với các chi tiết gỗ và kết hợp với nhiều loại chất liệu khác nhằm giảm giá thành sản phẩm để tăng tính cạnh tranh và sức tiêu thụ, điều này làm ảnh hưởng tới sản lượng sản xuất tinh chế.

Trên cơ sở những đơn hàng đã có và sắp tới, cùng với nỗ lực phấn đấu cải tiến trong sản xuất của 2 nhà máy, Ban Điều hành Công ty dự kiến các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ % so 2017
I	SẢN LƯỢNG				
1	Sản lượng sản xuất				
	- Diện tích cao su	ha	722	820	113,57
	- Gỗ tròn cao su	ster	141.630	155.800	110,00
	- Gỗ phiôi Sơ chế	m3	41.817	43.400	103,79
	+ Gỗ cao su	"	31.769	34.600	108,91
	+ Gỗ tròn	"	10.048	8.800	87,58

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ % so 2017
	- Gỗ tinh chế	m3	7.294	7.200	98,71
	+ Tấm ghép	"	817	600	73,44
	+ Thành phẩm	"	6.477	6.600	101,90
2	Sản lượng tiêu thụ				
	- Gỗ phối sơ chế	m3	33.725	36.500	108,23
	- Gỗ tinh chế	m3	7.425	7.300	98,32
	+ Tấm ghép	"	817	600	73,44
	+ Thành phẩm	"	6.608	6.700	101,39
II	KẾT QUẢ KINH DOANH				
1	Tổng doanh thu	Tr đồng	567.522	586.000	103,26
1.1	Sản xuất kinh doanh	Tr đồng	545.749	566.300	103,77
	- Doanh thu sơ chế	"	199.830	222.000	111,09
	- Doanh thu tinh chế	"	333.323	330.000	99,00
	- Doanh thu khác	"	12.596	14.300	113,53
1.2	Hoạt động tài chính	"	19.409	17.700	91,19
1.3	Thu nhập khác	"	2.364	2.000	84,60
2	Tổng chi phí	Tr đồng	547.198	568.200	103,84
2.1	Giá vốn hàng bán	Tr đồng	505.398	526.700	104,21
2.2	Chi phí bán hàng	"	8.694	8.400	96,62
2.3	Chi phí quản lý DN	"	18.858	19.200	101,81
2.4	Chi phí tài chính	"	12.714	12.400	97,53
2.5	Chi phí khác	"	1.534	1.500	97,78
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	20.324	17.800	87,58
3.1	LN sản xuất kinh doanh	"	12.799	12.000	93,76
3.2	LN hoạt động tài chính	"	6.695	5.300	79,16
3.3	Lợi nhuận khác	"	830	500	60,24
4	Tỷ suất LN/DT	%	3,58	3,04	84,82
5	Thuế TNDN	Tr đồng	4.131	3.600	87,15
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	16.193	14.200	87,69
	Tỷ suất LN/vốn góp	%	15,57	13,65	87,69
7	Phân phối lợi nhuận				
	Tỷ lệ chia cổ tức trên vốn góp	%	11	10	90,91
	Chia cổ tức	Tr đồng	10.813	9.830	90,91
	Trích quỹ đầu tư phát triển	"	648	568	87,65
	Trích quỹ khen thưởng	"	3.239	2.556	78,91
	Trích quỹ phúc lợi	"	1.273	1.056	82,95
	Thưởng ban điều hành	"	220	190	86,36
8	Lao động tiền lương				
	Lao động bình quân	Người	784	789	100,64
	Thu nhập bình quân	Tr đ/ng/thg	8,29	8,31	100,24
III	ĐẦU TƯ XDCB	Tr đồng	6.175	16.506	267,30
	Tổng xây lắp	"	506	9.861	1.948,81
	Tổng thiết bị	"	5.669	6.645	117,22

10. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018:

Để hoàn thành kế hoạch trên, công ty triển khai nhiều biện pháp để tăng năng suất, tiết kiệm chi phí để tăng khả năng hoàn thành kế hoạch:

1. Tìm kiếm thêm khách hàng mới và thị trường mới để đảm bảo đủ đơn hàng hàng xuất có hiệu quả tốt.
2. Tiếp tục sắp xếp lại dây chuyền máy móc thiết bị sản xuất theo chương trình sản xuất tinh gọn LSS do Công ty tư vấn Hạnh Gia triển khai.

3. Duy trì tốt chương trình 5S (Sàng lọc - Sắp xếp - Sạch sẽ - Săn sóc - Sẵn sàng). Duy trì và phát huy hiệu quả dự án SCORE, bao gồm 5 nội dung cơ bản: hợp tác nơi làm việc; quản lý chất lượng sản phẩm; năng suất và sản xuất sạch hơn; quản lý nguồn nhân lực; an toàn vệ sinh lao động;
4. Quản lý chặt chẽ các định mức tiêu hao nguyên vật liệu, giảm giá thành sản phẩm; cung cấp đồng bộ, kịp thời cho nhu cầu sản xuất.
5. Thực hiện tốt công tác tái đầu tư và đầu tư mới máy móc thiết bị, công cụ hỗ trợ phục vụ sản xuất, trên tinh thần giảm bớt lao động, góp phần tăng năng suất lao động.
6. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Cải thiện hơn nữa công tác an toàn, vệ sinh và môi trường làm việc đảm bảo sức khỏe người lao động. Từ đó đem đến sự ổn định, an tâm công tác; Khuyến khích người lao động tích cực tham gia cải tiến, sáng kiến trong sản xuất;
Xây dựng và giữ gìn đoàn kết trong tập thể người lao động, thực hiện và tạo lan tỏa khẩu hiệu: Đồng cảm - Đồng tâm - Đồng thuận - Đồng hành, quyết tâm vượt khó, hoàn thành nhiệm vụ./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Trần Văn Đá



Bình Dương, ngày 22 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO **Hoạt Động Kiểm Soát Năm 2017**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế biến gỗ Thuận An.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội cổ đông về hoạt động kiểm soát tại công ty trong năm 201 như sau:

1 Kiểm soát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017:

1.1 Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2017 là năm ngành cao su gặp nhiều khó khăn do giá mủ xuống thấp, ngành chế biến gỗ cũng gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị, ban điều hành và toàn thể CBCNV của Công ty CP chế biến gỗ Thuận An đã ra sức phấn đấu vượt kế hoạch nghị quyết đại hội cổ đông đề ra. Sau đây là một số chỉ tiêu SXKD chính:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	% so với kế hoạch	% So với năm 2016
1	Doanh thu tiêu thụ	Tr đồng	497,800	545,749	109.63	111.33
	- Doanh thu sơ chế	"	177,300	199,830	112.71	134.35
	- Doanh thu tinh chế	"	310,000	333,323	107.52	100.84
	- Doanh thu khác	"	10,500	12,596	119.96	115.18
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	Tr đồng				
3	Doanh thu thuần về bán hàng	Tr đồng	497,800	545,749	109.63	111.33
4	Giá vốn hàng bán	"	457,500	505,398	110.47	111.91
5	Doanh thu hoạt động tài chính		8,000	19,414	242.68	147.98
6	Chi phí tài chính		5,000	12,719	254.38	172.25
7	Chi phí bán hàng	"	8,100	8,694	107.33	100.08
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	7,400	18,858	108.38	104.89
9	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr đồng	14,800	12,799	86.48	107.35
10	Lợi nhuận khác	"	500	830	166.00	134.30
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	18,300	20,324	111.06	111.20
12	Thuế thu nhập doanh nghiệp	"	3,715	4,131	130.52	94.01
13	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	14,585	16,193	111.02	111.34
14	Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	%	3.61	3.58	99.26	120.57
15	Tỷ suất lợi nhuận/vốn góp	%	17.6	15.57	88.47	111.38
16	Dự kiến chia cổ tức	%	11	11	100.00	110.00

1.2 Nhận xét chung:

a/ Về báo cáo tài chính:

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 do công ty lập và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA), qua kiểm tra giám sát, ban kiểm soát nhận thấy:

+ Báo cáo tài chính được lập theo đúng chế độ và các chuẩn mực kế toán Việt Nam và được gửi cho các cơ quan chức năng đúng thời gian quy định.

+ Công ty thực hiện quản lý tài chính đúng theo qui định của pháp luật và đúng với qui chế tài chính của đơn vị đề ra.

+ Xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của công ty đến ngày 31/12/2017.

b/ Về các chỉ tiêu tài chính:

+ Năm 2017, tổng doanh thu thuần bán hàng toàn Công ty là 545,749 tỷ đồng, đạt 109,63 % so với kế hoạch, và tăng 11,33% so với thực hiện năm 2016.

+ Lợi nhuận trước thuế 20,324 tỷ đồng, đạt 111,06% so với kế hoạch và tăng 11,2% so với năm 2016.

+ Chi phí bán hàng năm 2017 tăng 7,33% so với kế hoạch và tăng 0,08 % so với năm 2016.

+ Thu nhập bình quân năm 2017: 8.290.000 đ/người/tháng, tăng 21,22% so với năm 2016. Hội đồng quản trị, ban điều hành luôn quan tâm đến việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty.

+ Nợ phải thu đến 31/12/2017 là 21,81 tỷ, bao gồm công nợ của khách hàng xuất khẩu với hạn thanh toán từ 30 đến 45 ngày kể từ thời điểm xuất hàng và công nợ của khách hàng nội địa với thời hạn thanh toán 30 ngày. Quá trình kiểm soát chúng tôi nhận thấy rằng: Công ty đã thực hiện tốt việc đôn đốc thu hồi công nợ, không để phát sinh những khoản công nợ dây dưa, khó đòi. Về công tác đối chiếu công nợ với khách hàng: Tại thời điểm cuối năm tài chính, công ty đã hoàn tất việc đối chiếu công nợ với khách hàng.

+ Tính đến thời điểm 31/12/2017:

Công ty đã góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Phú Thịnh 2 tỷ đồng, tương ứng với 200.000 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng.

+ Tính đến 31/12/2017 vốn chủ sở hữu của Công ty là 104 tỷ đồng và thặng dư vốn cổ phần là 41,982 tỷ đồng. Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21/03/2017, Công ty đã chi trả cổ tức năm 2016 là 10% trên vốn góp, lợi nhuận chưa phân phối là 16,193 tỷ đồng.

+ Cơ cấu cổ đông đến nay chỉ còn 2 cổ đông sáng lập là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long, chiếm 59,7% vốn điều lệ của Công ty CP chế biến gỗ Thuận An.

1.3 Kiến nghị:

Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, hạ giá thành sản phẩm. Đảm bảo thực hiện đúng cam kết với khách hàng.

Nên có chiến lược đào tạo công nhân có tay nghề kỹ thuật để sử dụng lâu dài cho Công ty. Tăng cường công tác quản lý nhất là công tác đào tạo nguồn nhân lực kể cả bộ phận quản lý.

Cần có các chính sách chăm sóc khách hàng hiện tại và tìm kiếm thêm khách hàng mới để có được những đơn hàng tốt hơn, phù hợp hơn với định hướng cơ cấu sản xuất của Công ty.

Đề nghị Công ty tiếp tục theo dõi kiểm soát thời hạn các khoản nợ phải thu để thu hồi công nợ.

Có kế hoạch đầu tư máy móc mới thay thế cho thế hệ máy móc cũ vận hành kém chính xác, năng suất thấp.

Công ty cần quan tâm và cải thiện hơn nữa môi trường làm việc cho người lao động để tránh bớt mức độ độc hại ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người lao động. Thực hiện tốt hơn các quy định về PCCC nhằm giảm thiểu rủi ro, bảo đảm an toàn cho tài sản của Công ty, ổn định sản xuất.

2. Đánh giá công tác điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị điều hành hoạt động Công ty sâu sát và hiệu quả, duy trì tổ chức họp HĐQT định kỳ (3 tháng/lần) và đột xuất khi cần thiết, thường xuyên tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để xử lý kịp thời những vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị luôn đánh giá cao vai trò của Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, bàn bạc thảo luận, đề ra chủ trương thực hiện nhiệm vụ của công ty cũng như trong quá trình điều hành công ty, nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi trách nhiệm và quyền hạn theo Điều lệ Công ty.

Các thành viên Ban Giám đốc công ty theo lĩnh vực được phân công đã chung sức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2017 đạt và vượt kế hoạch đề ra; chấp hành việc thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐQT, đảm bảo đời sống cho người lao động.

3. Đánh giá công tác kiểm soát:

Năm 2017 Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, trong đó có 1 Trưởng ban kiểm soát chuyên trách, là người công tác tại Công ty đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp. Trong năm 2017, hoạt động kiểm soát chủ yếu kiểm tra về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình chấp hành chính sách chế độ kế toán, kiểm soát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết HĐQT.

Đánh giá chung: Ban kiểm soát đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ giám sát hoạt động của công ty đúng pháp luật và có hiệu quả. Ban kiểm soát ngay sau đại hội cổ đông đã tiến hành họp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, các thành viên của Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công, luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thường xuyên trao đổi nghiệp vụ chuyên môn và hỗ trợ kế toán trưởng công ty trong điều hành công tác tài chính kế toán của Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017, kính trình Đại hội cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để Ban kiểm soát rút kinh nghiệm cho hoạt động kiểm soát năm 2018 được tốt hơn./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương



Bình Dương, ngày 22 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP chế biến gỗ Thuận An

- Căn cứ vào luật chứng khoán số 70/2006/QH11 thông qua ngày 29/06/2006 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ quyền hạn và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông quy định trong điều lệ công ty cổ phần chế biến gỗ Thuận An.

Sau khi xem năng lực của các công ty kiểm toán độc lập, Ban kiểm soát Công ty CP chế biến gỗ Thuận An kính trình Đại hội đồng cổ đông chọn **Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)** sẽ là đơn vị thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét!

TM. Ban Kiểm Soát
Trưởng Ban
(đã ký)
Nguyễn Thu Hương



Bình Dương, ngày 12 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. BÁO CÁO THỰC HIỆN NĂM 2017 VÀ ĐÁNH GIÁ NHIỆM KỲ 3 (2013-2018)

Năm 2017 được cho là một năm có mức tăng trưởng mạnh của ngành xuất khẩu gỗ nói chung. Nguyên nhân chủ yếu tốc độ tăng trưởng xuất khẩu ván nhân tạo, ván dăm, MDF và gỗ viên nén tăng rất mạnh so với năm 2016.

Đối với thị trường đồ gỗ trang trí nội ngoại thất, năm 2017 chứng kiến sự cạnh tranh khốc liệt trong việc tìm kiếm đơn hàng giữa các nhà sản xuất trong nước. Chính sách giảm giá để cạnh tranh của khách hàng, nguyên liệu từ gỗ rừng trong nước ngày một khan hiếm, giá nguyên liệu nhập khẩu tăng cao do cạnh tranh với các nhà sản xuất từ Trung Quốc, là những thách thức không nhỏ.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chế biến gỗ Thuận An đã chỉ đạo ban điều hành công ty trên tinh thần phát huy tối đa nội lực sẵn có; sự nhất trí cao trong ban điều hành, sự nỗ lực hết mình, tinh thần đoàn kết vượt khó của toàn thể người lao động, thực hiện tiết kiệm về nhân công, thời gian cũng như nguyên vật liệu.

Đứng trước khó khăn trong việc tìm kiếm đơn hàng cũng như khách hàng mới, Hội đồng quản trị đã cùng ban điều hành trực tiếp lắng nghe những ý kiến của khách hàng cũng như tìm hiểu sâu hơn thị hiếu của thị trường mà Công ty đang hướng tới.

Kết thúc năm tài chính 2017, tổng doanh thu toàn công ty được 567,52 tỷ đồng, đạt 111,88% kế hoạch năm, tăng 12,31% so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế đạt 20,32 tỷ đồng tương đương 111,06% kế hoạch năm, tăng 11,2% so với năm 2016.

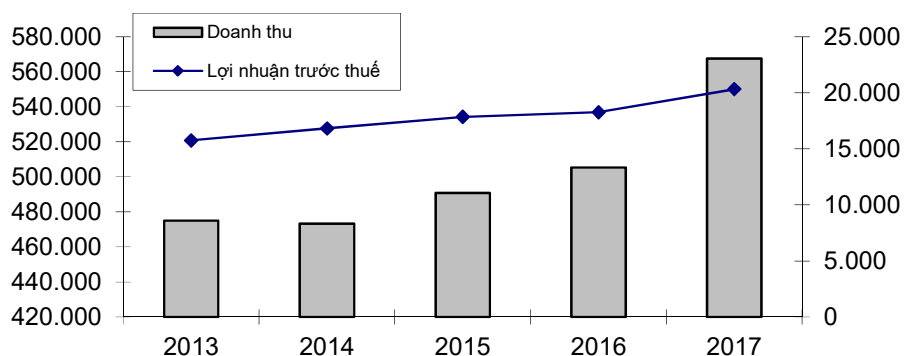
Một số chỉ tiêu thực hiện từ năm 2013 đến năm 2017:

CHỈ TIÊU	ĐVT	2013	2014	2015	2016	2017	Tăng trưởng bình quân
Sản lượng sơ chế	M3	41.770	35.264	40.043	37.818	41.817	0,75%
Sản lượng ván ghép	"	1.450	1.525	867	508	817	-4,64%
Sản lượng thành phẩm	"	6.820	6.882	6.172	6.202	6.477	-1,12%
Tổng doanh thu	Tr đồng	475.041	473.321	490.786	505.368	567.522	4,65%
Lợi nhuận trước thuế	"	15.748	16.822	17.862	18.276	20.324	6,63%
Tỷ lệ chia cổ tức	%	9	9	10	10	11	5,28%
Thu nhập bình quân	Triệu/ng/th	5,64	5,81	6,18	6,84	8,29	10,32%

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 (2008 – 2013) trải qua nhiều thách thức với sự chuyển dịch cơ cấu cũng như chủng loại sản phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu. Mức tăng trưởng -1,12% cho thấy xu hướng mỏng dần đối với các chi tiết gỗ và kết hợp với nhiều loại chất liệu khác nhằm giảm giá thành sản phẩm để tăng tính cạnh tranh và sức tiêu thụ, điều này

làm ảnh hưởng tới sản lượng sản xuất tinh chế. Đối với chỉ tiêu doanh thu, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo ban điều hành Công ty đi theo định hướng ổn định để phát triển với tốc độ tăng trưởng bình quân của doanh thu 6,63%.

Tăng trưởng bình quân của lợi nhuận là 6,63%. Mặc dù kết quả chưa được như kỳ vọng nhưng với mức tăng trưởng 5,28% đối với chỉ tiêu tỷ lệ chia cổ tức cũng thể hiện sự cố gắng gia tăng trị giá cho các cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty. Bên cạnh đó việc quan tâm sâu sắc đến đời sống của người lao động thông qua mức tăng của thu nhập bình quân luôn được đề cập trong phương hướng hoạt động.



Trong nhiệm kỳ vừa qua, Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường, đồng thời, Hội đồng Quản trị cũng thường xuyên giám sát, tham gia các phiên họp của Ban Điều hành và trực tiếp xuống làm việc với đơn vị nhằm nắm bắt tình hình và chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình điều hành.

II. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 4 (2018-2023)

Khó khăn trước mắt vẫn là việc tìm kiếm thêm thị trường ngoài những thị trường truyền thống. Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được ký kết, mở ra những cơ hội và thách thức cho 11 nền kinh tế thành viên, trong đó có Việt Nam. Đáng tiếc thị trường xuất khẩu chiếm tỉ trọng cao của Công ty là Mỹ đã không tham gia hiệp định. Nguồn nguyên liệu ngày một khan hiếm là một bài toán khó cho các công ty sản xuất gỗ nói chung và Gỗ Thuận An nói riêng.

Trong bối cảnh đó, Ban Điều hành Công ty Thuận An rất thận trọng trong định hướng phát triển thời gian tới với các bước đi cụ thể:

- Ổn định thị trường đang có; Mở rộng thêm thị trường xuất khẩu vào các nước thành viên Hiệp định CPTTP.
- Tập trung phát triển sản xuất tại Chi nhánh Bình Phước để tận dụng hết năng lực hiện có của Chi nhánh.
- Với gần 20ha diện tích đất tại Chi nhánh Bình Phước, kế hoạch cho thuê mặt bằng hoặc xây dựng nhà xưởng cho thuê cũng sẽ góp phần nâng cao giá trị sử dụng đất tại đây.
- Đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với thị hiếu mới của người tiêu dùng.
- Tái đầu tư thiết bị theo hướng hiện đại hóa để tăng năng suất, tăng hiệu quả và giảm phụ thuộc vào lao động thủ công.
- Xác định tốc độ tăng trưởng bình quân năm từ 5% đến 10%
- Phân đầu tăng cổ tức hàng năm từ 2% đến 5%.
- Chuyển từ thụ động về mẫu mã sang tích cực tìm hiểu xu hướng tiêu dùng để tự thiết kế mẫu tham gia thị trường.

- Tiếp tục sản xuất dòng hàng nội thất phục vụ đối tượng khách hàng từ bình dân đến trung lưu.

Riêng đối với năm 2018, trước tình hình về đơn hàng, chính sách mới về BHXH và trên cơ sở năng lực thực tế của Công ty về thiết bị, nhân lực, Hội đồng quản trị Công ty đã đưa ra kế hoạch kinh doanh năm 2018 với các mục tiêu chính như: tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được trong năm 2017, giữ vững khách hàng trên cơ sở uy tín về chất lượng và tiến độ giao hàng, phát triển thêm khách hàng và các dòng sản phẩm nhiều tiềm năng.

Một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch kinh doanh năm 2018:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ %
Sản lượng sơ chế	M3	41.817	43.400	103,79
Sản lượng ván ghép	"	817	600	73,44
Sản lượng thành phẩm	"	6.477	6.600	101,90
Tổng doanh thu	Tr đồng	567.522	586.000	103,26
Lợi nhuận trước thuế	"	20.324	17.800	87,58
Tỷ lệ chia cổ tức	%	11	10	90,91
Thu nhập bình quân	Triệu/ng/th	8,29	8,31	100,24

Sự đoàn kết và quyết tâm cao của Cán bộ công nhân viên Công ty cùng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị mới sẽ là tiền đề cho việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng Cổ đông đã đề ra.

Để đưa Công ty CP chế biến gỗ Thuận An ổn định và phát triển bền vững, Hội đồng quản trị luôn mong muốn sự hỗ trợ và gắn kết lâu dài của Quý cổ đông và các đối tác./.

TM.Hội Đồng Quản Trị
Chủ Tịch
 (đã ký)
Trần Thị Kim Thanh



TỜ TRÌNH

Về việc Phân phối lợi nhuận năm 2017;
Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP chế biến gỗ Thuận An

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP chế biến gỗ Thuận An.
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2017.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

I. Hội đồng quản trị công ty đề nghị phân phối lợi nhuận đã được kiểm toán năm 2017 như sau :

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.830.000	CP
- Số lượng cổ phiếu quỹ	570.000	CP
Tổng	10.400.000	CP

1	Tổng lợi nhuận sau thuế :	16.193	triệu đồng
2	Chi trả cổ tức cho cổ đông (11%/mệnh giá tính trên số lượng cổ phiếu lưu hành, tương đương 66,78% lợi nhuận sau thuế):	10.813	triệu đồng
3	Trích quỹ phát triển sản xuất (4% lợi nhuận sau thuế) :	648	triệu đồng
4	Trích quỹ khen thưởng (20% lợi nhuận sau thuế) :	3.239	triệu đồng
5	Trích quỹ phúc lợi (7,86% lợi nhuận sau thuế) :	1.273	triệu đồng
6	Trích quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch (1,36% lợi nhuận sau thuế) :	220	triệu đồng

II. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018:

1	Tổng lợi nhuận sau thuế :	14.200	triệu đồng
2	Chi trả cổ tức cho cổ đông (10%/mệnh giá tính trên số lượng cổ phiếu lưu hành, tương đương 69,23% lợi nhuận sau thuế):	9.830	triệu đồng
3	Trích quỹ phát triển sản xuất (4% lợi nhuận sau thuế) :	568	triệu đồng
4	Trích quỹ khen thưởng (18% lợi nhuận sau thuế) :	2.556	triệu đồng
5	Trích quỹ phúc lợi (7,44% lợi nhuận sau thuế) :	1.056	triệu đồng
6	Trích quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch (1,34% lợi nhuận sau thuế) :	190	triệu đồng

Bình Dương, ngày 22 tháng 03 năm 2018

TM.Hội Đồng Quản Trị
Chủ Tịch

(đã ký)

Trần Thị Kim Thanh



BÁO CÁO

Về việc Thù lao HĐQT, BKS, Lương Ban tổng giám đốc năm 2017;
Dự kiến Thù lao HĐQT, BKS năm 2018.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP chế biến gỗ Thuận An

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP chế biến gỗ Thuận An.
 - Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên ngày 21 tháng 3 năm 2017
1. Hội đồng quản trị công ty xin báo cáo về thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT, Ban Kiểm soát, tiền lương Ban tổng giám đốc năm 2017 như sau :
- | | |
|---|-------------------------|
| ▪ Hội đồng quản trị (07 thành viên) | : 276 Triệu đồng |
| ▪ Thư ký HĐQT (01 thành viên) | : 24 Triệu đồng |
| ▪ Ban kiểm soát | |
| (01 Trưởng ban chuyên trách và 02 thành viên) | : 256 Triệu đồng |
| Tổng | : 556 Triệu đồng |
| ▪ Lương Ban tổng giám đốc (03 thành viên) | : 1.094 Triệu đồng |
2. Dự kiến tổng mức Thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018 là 600 triệu đồng, mức chi trả cụ thể cho các thành viên sẽ do HĐQT quyết định./.

Bình Dương, ngày 22 tháng 03 năm 2018

TM.Hội Đồng Quản Trị
Chủ Tịch
(đã ký)

Trần Thị Kim Thanh



Bình Dương, ngày 22 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP chế biến gỗ Thuận An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/ND-CP ngày 6/6/2017.
- Căn cứ quyền hạn và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông quy định trong điều lệ công ty cổ phần chế biến gỗ Thuận An.

Để xây dựng quy chế nội bộ về quản trị công ty cho phù hợp với quy định tại thông tư số 95/2017/TT-BTC, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tiến hành xây dựng và ban hành “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần chế biến gỗ Thuận An” thay thế cho quy chế đã ban hành trước đó./.

Trân trọng kính trình!

**TM.Hội Đồng Quản Trị
Chủ Tịch**

(đã ký)

Trần Thị Kim Thanh



Bình Dương, ngày 22 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP chế biến gỗ Thuận An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ quyền hạn và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông quy định trong điều lệ công ty cổ phần chế biến gỗ Thuận An.

Nhằm chủ động trong công tác xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh trong thời gian tới, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty. Cụ thể như sau:

- Bổ sung Mã ngành 5210: Cho thuê mặt bằng, kho bãi.
- Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban tổng giám đốc hoàn tất các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty theo quy định hiện hành./.

Trân trọng kính trình!

**TM.Hội Đồng Quản Trị
Chủ Tịch**

(đã ký)

Trần Thị Kim Thanh



Bình Dương, ngày 07 tháng 03 năm 2018

QUY CHẾ

Ứng Cử, Đề Cử Thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2018-2023.

I. Nguyên tắc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên Hội đồng quản trị.

b. Người ứng cử và được đề cử vào Hội đồng quản trị phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có liên quan với Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp.

II. Nguyên tắc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

a. Các Cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng các ứng viên Ban kiểm soát.

b. Người ứng cử và được đề cử vào Ban kiểm soát phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
- Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

III. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử.

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Thư ứng cử, đề cử tham gia HĐQT (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao có chứng thực Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu (nếu là Việt kiều, người nước ngoài) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.
- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử được gửi về trụ sở Công ty CP chế biến gỗ Thuận An trước 16h ngày 20/03/2018.

IV. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 sẽ kiểm tra tính hợp lệ của từng hồ sơ. Trên cơ sở đó, tất cả các ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử có hồ sơ hợp lệ, gửi đúng hạn và đảm bảo đủ các tiêu chuẩn cho chức danh theo đúng quy định này, phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty sẽ được đưa vào danh sách ứng viên để bầu vào HĐQT và BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Thuận An./.

TM.Hội Đồng Quản Trị

Chủ Tịch

(đã ký)

Trần Thị Kim Thanh



Bình Dương, ngày 07 tháng 03 năm 2018

THẺ LỆ BẦU CỬ

Thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát

Nhiệm kỳ 2018-2023

I - Phiếu bầu cử :

- Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được in sẵn họ tên các ứng cử viên, sắp xếp theo thứ tự ABC và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Thuận An ở góc trái phía trên phiếu bầu.
- Trên phiếu có in: mã số cổ đông, số cổ phần biểu quyết; tổng số phiếu bầu.

II- Nguyên tắc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cụ thể như sau:

1. Số lượng bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023: 07 người

Số lượng bầu Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023: 03 người

2. Số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông được tính như sau:

- Số phiếu bầu thành viên HĐQT: là số cổ phần sở hữu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông nhân với số Thành viên HĐQT được bầu (x7).
- Số phiếu bầu thành viên BKS: là số cổ phần sở hữu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông nhân với số Thành viên BKS được bầu (x3).

3. Phương thức bầu cử:

- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền:
 - + Dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình cho một người, hoặc:
 - + Có thể chia đều số phiếu bầu cho tất cả các ứng cử viên, hoặc:
 - + Có thể chia số phiếu bầu cho ít hơn số người quy định: theo những tỷ lệ phiếu bầu khác nhau.
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông phải đảm bảo tổng số phiếu bầu trên mỗi lá phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông không bầu cho người nào thì bỏ trống ô số cổ phần của người đó.

III - Quy định về phiếu bầu không hợp lệ:

Các phiếu bầu không hợp lệ là phiếu:

- Phiếu không theo mẫu qui định của Công ty, không có dấu của Công ty.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội Đồng Cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông đó.
- Phiếu không bầu ai hoặc bầu quá số người qui định.

IV – Điều kiện trúng cử:

Người trúng cử được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định./.

BAN BẦU CỬ

Các ví dụ về phương thức bầu dồn phiếu:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết số thành viên là 03 người trong số 04 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A đang nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi tham gia bầu cử thì:

Số phiếu bầu sẽ là: 1.000 cổ phần x 03 người = 3.000 phiếu

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo các phương thức sau:

+ **Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết 3.000 phiếu này cho một ứng cử viên (Trường hợp bên dưới là dồn hết cho Ứng cử viên 1):**

STT	Tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên 1	3.000
2	Ứng cử viên 2	
3	Ứng cử viên 3	
4	Ứng cử viên 4	
	Tổng cộng phiếu bầu	3.000

+ **Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 4 ứng cử viên, tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 750 quyền biểu quyết:**

STT	Tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên 1	750
2	Ứng cử viên 2	750
3	Ứng cử viên 3	750
4	Ứng cử viên 4	750
	Tổng cộng phiếu bầu	3.000

+ **Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A chia số phiếu bầu của mình cho một số ứng cử viên (Trường hợp bên dưới là chia cho 2 Ứng cử viên 2,3):**

STT	Tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên 1	
2	Ứng cử viên 2	2000
3	Ứng cử viên 3	1000
4	Ứng cử viên 4	
	Tổng cộng phiếu bầu	3.000

➤ **Lưu ý:**

- * Cổ đông không bầu cho người nào thì bỏ trống ô số cổ phần của người đó.
- * Cổ đông phải đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông đó.